

NGÀY THI: 27/05/2015

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	162227671	Phạm Hòa Lộc	K16XDC2	CIE 376 B	0	0	0	V	0.0	Không	
2	162213282	Trần Hữu Phương	K16XDD3	CIE 376 B	6	5.5	6	6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
3	152233056	Đặng Văn Thuận	K15KTR5	CIE 376 B	5	5.5	6	6	5.8	Năm phẩy Tám	
4	162213335	Phạm Mai Quang Tuấn	K16XDD3	CIE 376 B	8	7.5	5	5	5.8	Năm phẩy Tám	
5	171213342	Phạm Phương Vũ	C17XCDB	CIE 376 B	4	4.5	6	3.5	0.0	Không	
6	162233535	Đoàn Quang Minh	K16KTR1	CIE 376 D	7.3	5	4.5	3	0.0	Không	
7	162223410	Nguyễn Văn Thành	K16XDC2	CIE 376 D	8.7	6	5.5	4	5.2	Năm phẩy Hai	
8	142234514	Trần Văn Nhật	K15KTR5	CIE 376 F	0	0	0	V	0.0	Không	
9	1827617350	Đặng Thành Phong	D18XDD1E	CIE 376 F	9.3	7	7.5	6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
10	178212989	Đặng Trần Tri	T17XDD	CIE 376 F	8.7	7	7	5	6.2	Sáu phẩy Hai	
11	142221368	Nguyễn Anh Tuấn	K16XDC2	CIE 376 F	8.7	6.5	6.5	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 06 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân